

Số: /TTr -BCT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2019

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Về việc xem xét, ban hành Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Khoản 2, Điều 9 và Khoản 2 Điều 27 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây gọi tắt là Luật BVBMNN), triển khai văn bản số 371/VPCP-TH ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ BMNN, Bộ Công Thương đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương và xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Quyết định

Ngày 21 tháng 7 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là QĐ 106/2008/QĐ-TTg). Đồng thời, Bộ Công an cũng ban hành Quyết định số 1534/2008/QĐ-BCT(A11) ngày 18 tháng 9 năm 2008 về Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là QĐ 1534/2008/QĐ-BCT(A11)). Các văn bản nói trên đã giúp cho Bộ Công Thương thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành. Tuy nhiên, trải qua 10 năm áp dụng và thực hiện, một số danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương đã thay đổi, cần được cập nhật thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, ngày 15 tháng 11 năm 2018, Quốc hội đã thông qua Luật BVBMNN, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020. Tại khoản 2 Điều 27 Luật BVBMNN quy định việc lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Cùng với đó, tại điểm a, điểm b mục 4 Phần II của Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVBMNN (ban hành kèm theo Quyết định 199/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ) giao trách nhiệm cho các Bộ trong việc chủ trì xây dựng danh mục bí mật nhà nước trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay và đảm bảo phù hợp với quy định của Luật BVBMNN và Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm

2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương (thay thế cho các Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1534/2008/QĐ-BCT(A11) của Bộ Công an), xin trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

- Bảo đảm tính kế thừa các quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước trong ngành Công Thương;

+ Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương;

+ Quyết định số 1534/2008/QĐ-BCT(A11) ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về ban hành Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Công Thương.

- Đảm bảo sự phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong tình hình mới, đầy đủ những thông tin, tài liệu mới phát sinh trong thực tiễn thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

- Thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 2, Điều 9 và Khoản 2 Điều 27 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương được xây dựng theo quy định tại Điều 9 Luật BVBMNN là văn bản hành chính cá biệt, được xây dựng theo ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương; căn cứ vào phạm vi bí mật nhà nước trong 15 lĩnh vực quy định tại Điều 7 Luật BVBMNN để lập danh mục bí mật nhà nước của ngành Công Thương, bảo đảm danh mục bí mật nhà nước được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của Luật.

3. Quá trình xây dựng dự thảo

Quá trình triển khai xây dựng Dự thảo như sau:

- Ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo xây dựng Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương (văn bản số 1618/BCT-VP ngày 02 tháng 3 năm 2018 và 1678/BCT-VP ngày 05 tháng 3 năm 2018);

- Ngày 17 tháng 4 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1280/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương;

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ, Tổ soạn thảo đã tổng hợp dự thảo Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương và ban hành văn bản số

4434/BCT-VP ngày 05 tháng 6 năm 2018 để xin ý kiến góp ý dự thảo Danh mục lần 2;

- Ngày 16 tháng 10 năm 2018, Tổ soạn thảo đã họp xin ý kiến các thành viên Tổ soạn thảo để hoàn thiện Dự thảo, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Thành viên tổ soạn thảo; ngày 10 tháng 12 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số 10025/BCT-VP và 10140/BCT-VP ngày 13 tháng 12 năm 2018 để xin ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung dự thảo Danh mục (*xin ý kiến dự thảo lần 3*); văn bản số 8624/BCT-VP ngày 23 tháng 10 năm 2018 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc xin gia hạn thời gian trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý gia hạn vào quý I/2019 tại văn bản số 10883/VPCP-NC ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Công an tại văn bản số 3347/BCA-ANCTNB ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc tạm dừng sửa đổi Danh mục bí mật nhà nước của ngành Công Thương cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 199/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện hướng dẫn tại điểm a, Khoản 4, Mục 2 Quyết định số 199/QĐ-TTg và Khoản 2, Điều 9, Khoản 2, Điều 27 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Bộ Công Thương đã triển khai chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương là quyết định hành chính cá biệt do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho cả 2 mức độ mật (Tối mật, Mật), đồng thời ban hành các văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan để xin ý kiến đề xuất, góp ý cho nội dung Dự thảo Danh mục (văn bản số 1165/BCT-VP ngày 25/02/2019; số 1208/BCT-VP ngày 27/02/2019; 2468/BCT-VP và 2469/BCT-VP ngày 10/4/2019) (*xin ý kiến dự thảo lần 4*).

Cùng với việc ban hành văn bản số 2467/BCT-VP ngày 10 tháng 4 năm 2019 gửi Văn phòng Chính phủ về việc xin gia hạn thời gian trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho gia hạn đến quý IV/2019 tại văn bản số 4188/VPCP-NC ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ.

Như vậy, qua 01 lần đề nghị các đơn vị đề xuất và 04 lần xin ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan về dự thảo Danh mục bí mật nhà nước ngành Công Thương, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh lý hoàn chỉnh dự thảo Danh mục nhà bí mật nước ngành Công Thương.

- Ngày tháng ... năm 2019, Bộ Công Thương đã có văn bản số/BCT-VP gửi Bộ Công an đề nghị thẩm định nội dung dự thảo trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngày ... tháng ... năm 2019, Bộ Công an đã có văn bản trả lời số ... Đồng ý với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Nội dung của dự thảo Quyết định (kèm theo)

Theo Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương thì có 02 khoản thuộc phạm vi mức độ Tuyệt mật cụ thể là Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 như sau: “ 1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp và thương mại trực tiếp phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng chưa công bố hoặc không công bố”; “2. Thông tin, hồ sơ, tài liệu về những dự án của Chương trình Kinh tế - Kỹ thuật về công nghệ vật liệu và tự động hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh chưa công bố hoặc không công bố”.

Hiện nay những dự án của Chương trình Kinh tế - Kỹ thuật về công nghệ vật liệu và tự động hóa không còn được triển khai thực hiện nữa, vì vậy Bộ Công Thương không đưa nội dung này vào danh mục bí mật nhà nước của ngành Công Thương.

Đối với Khoản 1, Điều 1, QĐ106/2008/QĐ-TTg “ 1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp và thương mại trực tiếp phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng chưa công bố hoặc không công bố” thì theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Luật Bảo vệ BMNN quy định “Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật là bí mật nhà nước liên quan đến chính trị, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, dân tộc”, căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương tính đến thời điểm hiện tại, các công việc liên quan đến quốc phòng và an ninh tại Bộ chỉ tiếp cận với các tài liệu mang tính Tối mật, là tài liệu nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hơn nữa, Bộ Công Thương không phải cơ quan chủ trì xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, chỉ tiếp nhận các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết, Luật, Nghị định) có liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại và năng lượng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Vì vậy, căn cứ vào phạm vi bí mật nhà nước trong 15 lĩnh vực được quy định tại Điều 7 Luật Bảo vệ BMNN thì Danh mục bí mật nhà nước trong ngành Công Thương không có nội dung thông tin độ Tuyệt mật. Vì vậy, Danh mục bí mật nhà nước trong ngành Công Thương được xây dựng phân loại thành 02 độ mật là Tối mật và Mật, cụ thể như sau:

Danh mục bí mật nhà nước độ **Tối mật** trong ngành Công Thương gồm những thông tin, tài liệu trong phạm vi sau:

.....

Danh mục bí mật nhà nước độ **Mật** trong ngành Công Thương gồm những thông tin, tài liệu trong phạm vi sau:

.....
Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/QĐ-TTg Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật, Mật
trong ngành Công Thương**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật, Mật trong ngành Công Thương.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật trong ngành Công Thương gồm những thông tin thuộc phạm vi sau:

1. Kế hoạch, chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng chưa công khai.

2. Kế hoạch, chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thương mại, công tác hội nhập khu vực và tiểu vùng liên quan tới chính sách thị trường, mặt hàng trọng điểm, định hướng hoạt động của ngành cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác chưa công khai.

3. Tài liệu về những dự án của ngành Dầu khí, Điện lực trực tiếp phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng chưa công khai.

4. Kế hoạch, giải pháp thực hiện của ngành cơ khí, luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, thương mại liên quan trực tiếp đến chiến lược an ninh, quốc phòng chưa công khai hoặc.

5. Bản thiết kế, sơ đồ mạng lưới cung cấp điện của các công trình an ninh, quốc phòng và công trình đặc biệt quan trọng của đất nước được Thủ tướng Chính phủ quy định.

6. Thông tin về các nhiệm vụ thuộc Dự án DA-16/08 bao gồm: Công văn, Báo cáo; tài liệu đính kèm báo cáo; tài liệu về kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo, Ban điều hành; tài liệu liên quan đến nhân sự tham gia Dự án, Tiểu dự án (TDA) của Bộ Công Thương trao đổi với các Bộ ngành và Báo cáo Thủ tướng Chính phủ Chính phủ.

7. Kế hoạch động viên trong ngành Công Thương phục vụ cho yêu cầu an ninh, quốc phòng chưa công khai bao gồm: Kế hoạch động viên mọi nguồn lực của ngành Công Thương bảo đảm cho quốc phòng; kế hoạch động viên ngành Công Thương bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên, xây dựng và mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ ngành Công Thương; kế hoạch động viên công nghiệp; kế hoạch chuyển tổ chức, hoạt động của Bộ Công Thương từ thời bình sang thời chiến,

8. Văn bản của Bộ Công Thương gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề xin ý kiến chỉ đạo về công tác hội nhập khu vực và tiểu vùng quốc tế, chính sách thương mại chưa công khai.

9. Chương trình, kế hoạch hợp tác đầu tư cấp quốc gia do Chính phủ chủ trì với nước ngoài về ngành cơ khí, thép, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, thương mại chưa công khai.

10. Kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng đặc biệt giữ vị trí trọng yếu trong việc phát triển và bảo vệ đất nước chưa công khai.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Công Thương gồm những thông tin thuộc phạm vi sau:

1. Kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phương án chuẩn bị đàm phán, các tài liệu phục vụ đàm phán và phương án kết thúc đàm phán để ký kết các thỏa thuận, điều ước quốc tế về kinh tế - thương mại, công nghiệp và giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện thương mại giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế chưa công khai; các hợp đồng, đề án mang tính chiến lược của ngành thương mại, cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác chưa công khai.

2. Phương án, báo cáo kết quả tham dự các Hội nghị trong khuôn khổ hợp tác ASEAN (bao gồm cả hợp tác ASEAN và các đối tác), APEC, ASEM, WTO và các tổ chức khác chưa công khai.

3. Văn bản dự báo, đánh giá tác động và các giải pháp tháo gỡ đối với các chiến lược, chính sách của Quốc gia ảnh hưởng đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại và thị trường trong nước của Việt Nam chưa công khai.

4. Phương án, tài liệu tham vấn với các Bộ, ngành liên quan đến thẩm định hồ sơ, các kết luận áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chưa công khai.

5. Kế hoạch, cơ chế và biện pháp về quan hệ kinh tế, công nghiệp và thương mại (bao gồm phát triển xuất khẩu và cân bằng cán cân thương mại) với các quốc gia có quan hệ truyền thống, hữu nghị chưa công khai.

6. Thông tin về số liệu khai báo quốc gia hàng năm thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học liên quan đến an ninh, quốc phòng chưa công khai.

7. Thông tin về quá trình xây dựng quy hoạch đã được phê duyệt thuộc lĩnh vực dầu khí có liên quan tới trữ lượng của từng khu vực, địa điểm chưa công khai.

8. Thông tin, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về đấu thầu, xét thầu các dự án đầu tư, gói thầu trong ngành Công Thương phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng chưa công khai.

9. Thông tin, tài liệu về chọn đối tác, quá trình đàm phán, kết quả đàm phán và nội dung các thỏa thuận, hợp đồng hợp tác đầu tư phát triển các dự án nhà máy điện thuộc công trình quan trọng liên đến quan an ninh quốc gia chưa công khai.

10. Tài liệu chính về thiết kế, xây dựng (*thông số kỹ thuật của thiết bị chính, quy trình công nghệ vận hành, sơ đồ bố trí mặt bằng chính*) của các dự án quan trọng quốc gia: Cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản đã được phê duyệt chưa công khai.

11. Tài liệu chính về dự án đầu tư, xây dựng (*thông số kỹ thuật của thiết bị chính, quy trình công nghệ, sơ đồ bố trí lắp đặt trang thiết bị, dây truyền vận hành*) của các công trình hóa chất, hóa dược, lọc, hóa dầu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh chưa công khai.

12. Phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh, an toàn các công trình quan trọng trong ngành Công Thương tại Việt Nam liên quan đến an ninh quốc gia; các hồ, đập thủy điện thuộc công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

13. Báo cáo về số lượng và đề xuất danh mục hàng dự trữ quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

14. Tài liệu, địa điểm, trữ lượng các mỏ than và khoáng sản, các mỏ kim loại, phi kim loại quý hiếm, đá quý, các mỏ phóng xạ, các phát hiện dầu khí tại Việt Nam chưa công khai.

15. Báo cáo tổng hợp của ngành Dầu khí về kết quả tìm kiếm – thăm dò và ngân sách tài chính của mỗi giai đoạn tương ứng của hợp đồng dầu khí tại Việt Nam; báo cáo tổng thể hoạt động tìm kiếm – thăm dò dầu khí của các bể dầu khí thêm lục địa Việt Nam chưa công khai.

16. Các phương thức vận hành dài hạn, đặc biệt của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền, hệ thống điện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế xã hội quan trọng khi chưa thực hiện.

17. Sơ đồ lưới điện cao áp cấp điện cho các công trình, mục tiêu quan trọng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

18. Kế hoạch và biện pháp điều hành xuất nhập khẩu, bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định thị trường xã hội chưa công khai.

19. Báo cáo phương án chỉ đạo, điều chỉnh giá mặt hàng xăng dầu chưa công khai; phương án chỉ đạo, phương án điều chỉnh giá điện đang trong quá trình xin ý kiến của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ chưa công khai.

20. Kế hoạch và biện pháp điều hành thị trường trong nước bảo đảm cung cầu, ổn định thị trường chưa công khai.

21. Các nghiên cứu, đánh giá về các tổ chức quốc tế, khu vực, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, ngành hàng và cá nhân có yếu tố nước ngoài chưa công khai.

22. Bản thiết kế kỹ thuật, sơ đồ hệ thống mạng máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ, địa chỉ IP, khóa mã, mật khẩu truy cập, quy ước về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin của ngành Công Thương, các hệ thống điều khiển công nghiệp của ngành dầu khí, điện lực, hóa chất chưa công khai.

23. Phương án tổ chức bộ máy, điều động, luân chuyển, quy hoạch cán bộ; hồ sơ cán bộ lãnh đạo từ cấp Vụ và tương đương trở lên, tài liệu quy hoạch cán bộ, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo trong ngành Công Thương chưa công bố. Kết luận thẩm định về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, công chức.

24. Hồ sơ, tài liệu, thông tin về cá nhân, tổ chức (kể cả cá nhân, tổ chức nước ngoài) có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Công Thương đang trong quá trình thu thập, thẩm tra, xác minh, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

25. Văn bản chỉ đạo kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân, phương án kiểm tra đột xuất vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động của ngành Công Thương chưa công khai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương và Quyết định số 1534/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Công Thương.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

